

Số: /BC-BCĐ

Tân Uyên, ngày tháng 9 năm 2024

## PHƯƠNG ÁN

### Phòng, chống ngộ độc thực phẩm và triển khai xử trí vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện Tân Uyên

Căn cứ Công văn số 1665/UBND-VX ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ngăn ngừa, xử lý ngộ độc thực phẩm.

Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện ban hành Phương án phòng, chống ngộ độc thực phẩm và xử trí vụ ngộ độc thực phẩm (sau đây gọi tắt là *NĐTP*) trên địa bàn huyện Tân Uyên, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Sẵn sàng đáp ứng công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm, kịp thời xử trí và khắc phục hậu quả khi xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện; cấp cứu, điều trị kịp thời và bảo đảm tốt nhất cho sức khỏe, tính mạng người dân.

- Tăng cường các biện pháp dự phòng tích cực, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do ngộ độc thực phẩm, không chế kịp thời không để ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

### 2. Yêu cầu

- Chuẩn bị lực lượng, thuốc và trang thiết bị để triển khai hiệu quả các biện pháp điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm; nhân viên y tế tham gia cấp cứu và điều trị là người có kinh nghiệm lâm sàng, nhạy bén, nhận định tốt, biết tổ chức, bình tĩnh, chính xác,...

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn liên quan trong công tác tổ chức triển khai thực hiện.

- Tổ chức phòng chống ngộ độc thực phẩm thường xuyên, kịp thời, phù hợp và hiệu quả, không để lãng phí các nguồn kinh phí; đảm bảo đủ kinh phí, thuốc, hoá chất, dụng cụ, phương tiện và các trang thiết bị phòng chống ngộ độc thực phẩm để ứng phó kịp thời khi ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Chủ động dự báo và phát hiện sớm vụ ngộ độc thực phẩm đầu tiên và từng bước khống chế và quản lý các vụ ngộ độc thực phẩm với quy mô lớn, hàng loạt một cách chủ động và hiệu quả. Xử lý kịp thời không để ngộ độc thực phẩm, đặc biệt đối với các vụ ngộ độc thực phẩm với quy mô lớn, hàng loạt từ 30 người mắc trở lên.

## II. NỘI DUNG

## 1. Nguyên tắc xử trí vụ ngộ độc thực phẩm

- Xác định vụ ngộ độc thực phẩm: Là tình trạng ngộ độc cấp xảy ra với 2 người trở lên có dấu hiệu ngộ độc khi ăn cùng một loại thực phẩm tại cùng một địa điểm, thời gian. Trường hợp chỉ có một người mắc và bị tử vong cũng được coi là một vụ ngộ độc thực phẩm.

- Trung tâm Y tế, UBND các xã, thị trấn là người chủ trì trong việc chỉ đạo triển khai toàn diện, các hoạt động xử trí, khắc phục hậu quả vụ ngộ độc thực phẩm. Trường hợp cần thiết, huy động các đơn vị chức năng, đoàn thể xã hội, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn và cơ sở Y tế tuyến trên hỗ trợ triển khai khắc phục hậu quả vụ ngộ độc thực phẩm.

- Trung tâm Y tế chỉ đạo các khoa, phòng, Trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai các hoạt động chuyên môn để khắc phục hậu quả như cấp cứu, điều trị người bệnh; điều tra xác định nguyên nhân; xử lý môi trường,...

- Tổ chức thu dung, cấp cứu, điều trị cho tất cả những người bị ngộ độc thực phẩm với phương châm **“cấp cứu, điều trị tại chỗ là chính”** (tại nơi xảy ra ngộ độc thực phẩm). Trường hợp cần thiết, phải kịp thời chuyển những người mắc ngộ độc thực phẩm có diễn biến nặng đến ngay cơ sở khám chữa bệnh có đủ điều kiện cấp cứu, điều trị.

- Kịp thời đình chỉ sản xuất, chế biến, kinh doanh, sử dụng thực phẩm bị nhiễm độc; thu hồi thực phẩm bị nhiễm độc đã sản xuất và đang lưu thông trên thị trường; lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm xác định nguyên nhân; thông báo cho người tiêu dùng về tình trạng ngộ độc thực phẩm hoặc bệnh truyền qua thực phẩm, thực phẩm đang lưu thông trên thị trường bị nhiễm độc để áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc lan truyền bệnh, dịch do ngộ độc thực phẩm theo đúng quy định.

- Bảo đảm các nguyên tắc chung điều tra ngộ độc thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế (*Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ Y tế*).

- Trường hợp có tử vong phải kết hợp với cơ quan Công an, Pháp y, các cơ quan liên quan tiến hành điều tra nguyên nhân và giải quyết theo quy định.

## 2. Các hoạt động chính

### 2.1. Khi chưa có ngộ độc xảy ra

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống NĐTP từ huyện cho đến xã. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng liên quan trong công tác phòng, chống NĐTP.

- Duy trì và nâng cao năng lực hoạt động của mạng lưới điều tra NĐTP từ huyện đến xã.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người tiêu dùng về các biện pháp phòng, chống NĐTP.

- Tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực điều tra giám sát phát hiện ca

NĐTP. Nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị và kỹ năng truyền thông phòng chống NĐTP, cập nhật kiến thức điều trị ca NĐTP cho cán bộ y tế (*đặc biệt phác đồ điều trị NĐTP nguy hiểm như: Ngộ độc nấm độc, rau rừng, thực phẩm không rõ nguồn gốc,...*)

- Thường xuyên triển khai công tác kiểm tra, giám sát về ATTP; giám sát chủ động các ca mắc NĐTP hoặc bệnh truyền qua thực phẩm tại các cơ sở điều trị và trong cộng đồng nhằm phát hiện sớm vụ NĐTP.

- Trung tâm Y tế thành lập đội cấp cứu cơ động, đội phòng chống dịch cơ động/ đội điều tra NĐTP,... với số lượng từ 5 - 6 người/đội; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; tổ chức ứng trực, sẵn sàng cơ động nhận nhiệm vụ khi có yêu cầu.

+ Kiện toàn, củng cố các Đội cấp cứu, điều trị lưu động: Mỗi đội gồm bác sỹ, điều dưỡng, 01 lái xe (*cán bộ chuyên môn ưu tiên chuyên khoa Hồi sức - Cấp cứu*).

+ Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, cơ sở thuốc hóa chất và trang thiết bị, dụng cụ thiết yếu theo quy định; khu vực thu dung người bệnh; biểu mẫu điều tra, lấy mẫu, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với cơ sở thực phẩm,... để sẵn sàng triển khai thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh và tiến hành điều tra, xử lý vụ NĐTP (*danh mục dụng cụ lấy, bảo quản mẫu tại Phụ lục 1; Biểu mẫu điều tra, lấy mẫu, báo cáo NĐTP tại Phụ lục 2*).

## **2.2. Khi xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm**

2.2.1. *Khai báo NĐTP*: Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cán bộ y tế, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học,... khi phát hiện hoặc nghi ngờ bị NĐTP đều phải có trách nhiệm khai báo ngay cho UBND huyện, xã, thị trấn và cơ quan Y tế gần nhất như: Trạm Y tế, Trung tâm Y tế huyện,... (*sau đây gọi chung là cơ quan chức năng*) để kịp thời có phương án xử trí vụ NĐTP (*nội dung theo Mẫu số 1 - Phụ lục 2*).

2.2.2. *Tiếp nhận thông tin từ người khai báo NĐTP* (*nội dung theo Mẫu số 2 - Phụ lục 2*)

a) Khai báo từ người mắc: Người mắc NĐTP có trách nhiệm phối hợp với cán bộ điều tra trong việc lấy mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm liên quan đến vụ ngộ độc; khai báo với cán bộ điều tra những thông tin trung thực liên quan đến NĐTP, không được từ chối hoặc khai báo thiếu trung thực hoặc che giấu thông tin liên quan đến NĐTP.

b) Khai báo từ thầy thuốc và nhân viên Y tế: Bất kể một nhân viên Y tế hoặc thầy thuốc nào, dù làm việc ở Trung tâm Y tế, trạm Y tế, phòng khám bệnh, bệnh viện công lập hoặc tư nhân khi phát hiện NĐTP phải khai báo ngay với cơ quan chức năng.

c) Khai báo từ người lãnh đạo, quản lý: Thủ trưởng các doanh nghiệp,

trường học, công trường, cơ quan, đơn vị, chủ hộ gia đình,... để xảy ra vụ NĐTP (sau đây gọi chung là đơn vị để xảy ra vụ NĐTP) có trách nhiệm:

- Khai báo trung thực ngay tình hình NĐTP với cơ quan chức năng, cung cấp thông tin cần thiết và tài liệu có liên quan theo yêu cầu của các cơ quan chức năng, không được che giấu thông tin.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Y tế và các cơ quan có liên quan khác trong việc thực hiện các biện pháp cứu chữa người bị NĐTP và lấy mẫu xác định nguyên nhân của vụ ngộ độc.

- Niêm phong và bảo quản toàn bộ thức ăn còn lại sau bữa ăn, thức ăn lưu, thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc và các tài liệu liên quan.

- Phối hợp với cơ quan Y tế trong quá trình lấy mẫu, điều tra để xác định nguyên nhân gây ngộ độc, thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả và ngăn chặn hậu quả lan rộng của NĐTP theo chỉ đạo của cơ quan Y tế.

- Chịu mọi chi phí cho việc điều tra tìm nguyên nhân gây ngộ độc, thu hồi thực phẩm gây ngộ độc, khám và điều trị cho người bị NĐTP theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **3. Cơ sở y tế tiếp nhận thông tin và báo cáo NĐTP**

- Bất kể một nhân viên Y tế nào khi tiếp nhận thông tin về NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm phải báo cáo ngay cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình về nội dung vụ việc.

- Thủ trưởng đơn vị khi tiếp nhận được thông tin về NĐTP phải xem xét về nội dung khai báo nhanh chóng phán đoán về quy mô và khả năng lan rộng, trường hợp vụ ngộ độc hoặc bệnh truyền qua thực phẩm có nguy cơ lan rộng để quyết định xử trí hoặc báo cáo khẩn cấp với UBND, cơ quan chuyên môn cấp trên trực tiếp về phương án chỉ đạo, xử trí vụ NĐTP phù hợp theo từng tình huống; tổng hợp báo cáo lên tuyến trên theo quy định (theo Mẫu số 1 - Phụ lục 2).

### **4. Xử trí vụ ngộ độc thực phẩm**

Trung tâm Y tế huyện chủ trì, đầu mối điều hành các đơn vị y tế tuyến dưới tổ chức triển khai cấp cứu, vận chuyển, điều trị; chỉ đạo các phòng chức năng, đơn vị liên quan tổ chức điều tra nguyên nhân vụ ngộ độc,... Tổng hợp báo cáo tình hình, đánh giá đề xuất, tham mưu và xin ý kiến chỉ đạo của Sở Y tế, UBND huyện.

#### **4.1. Tình huống 1: Vụ có số người mắc dưới 10 người, không có trường hợp tử vong**

##### **a. Trách nhiệm triển khai**

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chỉ đạo triển khai toàn diện các hoạt động xử trí, khắc phục hậu quả vụ NĐTP.

- Các cơ quan, đơn vị phối hợp với UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, điều hành triển khai hoạt động khắc phục sự cố vụ NĐTP.

- Trạm Y tế các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh.

- Trung tâm Y tế chịu trách nhiệm chỉ đạo chuyên môn về điều trị cho tuyến xã và chịu trách nhiệm tổ chức điều tra NĐTP, xử lý môi trường theo quy định.

#### b. Tổ chức, thực hiện

\* Công tác chỉ đạo: Thủ trưởng đơn vị có mặt ngay tại hiện trường để phối hợp với UBND xã, thị trấn chỉ đạo, điều hành triển khai hoạt động khắc phục sự cố theo đúng nguyên tắc xử trí vụ NĐTP.

\* Công tác thu dung, cấp cứu, điều trị

Địa điểm thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh:

- Trạm Y tế là địa điểm tổ chức thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh.

- Trung tâm Y tế bố trí các khoa, phòng để sẵn sàng hỗ trợ, thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh (khi cần thiết).

\* Tổ chức cấp cứu, điều trị: Trạm Y tế các xã, thị trấn - nơi xảy ra vụ NĐTP huy động nhân lực và tổ chức thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh theo đúng quy trình, quy chế chuyên môn; tổ chức lưu giữ; bảo quản mẫu thức ăn, chất nôn, chất rửa dạ dày - ruột, nước tiểu, phân,... của người bị NĐTP để lấy mẫu kiểm nghiệm xác định nguyên nhân.

- Tại nơi xảy ra NĐTP: Trạm Y tế các xã, thị trấn - nơi xảy ra vụ NĐTP bố trí cán bộ có mặt tại hiện trường để tiến hành khám sàng lọc, phân loại, cấp cứu, điều trị tại chỗ những người bị NĐTP; phối hợp với lực lượng hỗ trợ của địa phương bố trí phương tiện vận chuyển kịp thời người bệnh mắc NĐTP Trạm Y tế, địa điểm thu dung, cấp cứu, điều trị hoặc lên tuyến trên (khi cần thiết).

- Tại Trạm Y tế các xã, thị trấn sẵn sàng đầy đủ phương tiện, cơ sở thuốc, hóa chất và trang thiết bị, dụng cụ thiết yếu theo quy định; bố trí đủ nhân lực để tổ chức thực hiện thu dung, sàng lọc, cấp cứu, điều trị người bệnh.

\* Tổ chức thực hiện công tác điều tra NĐTP, xử lý môi trường: Trung tâm Y tế huyện cử 01 đội phòng chống dịch và đội điều tra NĐTP xuống hiện trường để phối hợp với các đơn vị chức năng ở địa phương tiến hành điều tra NĐTP, lấy mẫu xác định nguyên nhân, xử lý môi trường; phối hợp với chính quyền địa phương kết luận vụ NĐTP (theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế điều tra NĐTP). Trường hợp cần thiết phối hợp với các cơ quan: Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Hạ tầng để triển khai điều tra NĐTP, xử lý vi phạm về ATTP theo quy định.

\* Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

## **4.2. Tình huống 2: Vụ NĐTP có số người mắc từ 10 - 30 người, không có trường hợp tử vong**

### **a. Trách nhiệm triển khai**

- Trung tâm Y tế phối hợp với UBND xã, thị trấn trong chỉ đạo, triển khai xử trí, khắc phục hậu quả vụ NĐTP. Chỉ đạo chuyên môn cho tuyến xã, cùng với Trạm Y tế chịu trách nhiệm tổ chức thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh và tổ chức điều tra NĐTP, xử lý môi trường theo quy định.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn chỉ đạo, điều hành triển khai hoạt động khắc phục sự cố NĐTP.

### **b. Công tác chỉ đạo**

- Ban Chỉ đạo tổ chức họp để phân tích, đánh giá tình hình NĐTP và đưa ra các giải pháp khắc phục hậu quả do NĐTP gây ra.

- Trung tâm Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan sẵn sàng phương án để cấp cứu, điều trị tại chỗ khi có số lượng lớn bệnh nhân NĐTP phát bệnh cùng lúc tại trường học, bữa tiệc đám cưới, lễ hội,... Huy động các nguồn lực tích cực triển khai các hoạt động cấp cứu, điều trị và điều tra nguyên nhân gây ra NĐTP.

- Tạm dừng hoạt động của cơ sở sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm gây ra ngộ độc cho đến khi có kết quả điều tra nguyên nhân gây NĐTP.

### **c) Công tác thu dung, cấp cứu, điều trị**

- Địa điểm thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh:

+ Bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở, vật chất,... đáp ứng cơ bản những yêu cầu về thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh tại chỗ (hội trường, nhà văn hóa/trường học,...) và tại Trạm Y tế, đơn vị điều trị khác tại địa phương.

+ Trung tâm Y tế bố trí các khoa, phòng để sẵn sàng hỗ trợ, thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh (khi cần thiết).

- Tổ chức cấp cứu, điều trị

+ Tại nơi xảy ra NĐTP: Bố trí cán bộ có mặt tại hiện trường để tiến hành khám sàng lọc, phân loại, cấp cứu, điều trị tại chỗ những người bị NĐTP; tiến hành chuyển những người mắc NĐTP về Trạm Y tế hoặc lên Bệnh viện tuyến trên để điều trị (khi cần thiết).

+ Tại Trạm Y tế xã, thị trấn: Bố trí đủ nhân lực để triển khai thu dung, sàng lọc, cấp cứu, điều trị người bệnh; kịp thời chuyển người bệnh lên bệnh viện tuyến trên (khi cần thiết).

+ Trung tâm Y tế cử đội cấp cứu cơ động nhanh chóng có mặt tại nơi xảy ra vụ NĐTP để hỗ trợ Trạm Y tế địa phương triển khai cấp cứu, điều trị cho người bệnh (tùy tình hình thực tế để quyết định hỗ trợ chuyên môn tại hiện trường xảy ra NĐTP hoặc tại Trạm Y tế hoặc cả 2 vị trí). Phối hợp với Trạm Y tế - nơi xảy ra vụ

NĐTP huy động nhân lực và tổ chức cấp cứu, điều trị người bệnh theo đúng quy trình, quy chế chuyên môn; tổ chức lưu giữ; bảo quản mẫu thức ăn, chất nôn, chất rửa dạ dày - ruột, nước tiểu, phân,... của người bị NĐTP để lấy mẫu kiểm nghiệm xác định nguyên nhân. Bố trí các khoa, phòng với đầy đủ nhân lực, phương tiện, cơ sở thuốc hóa chất và trang thiết bị, dụng cụ thiết yếu sẵn sàng tiếp nhận bệnh nhân ngộ độc được chuyển lên từ tuyến cơ sở. Phối hợp với Bệnh viện đa khoa tỉnh và cơ sở điều trị khác trên địa bàn tỉnh sẵn sàng các điều kiện cần thiết để tiếp nhận cấp cứu, điều trị người bệnh (khi cần thiết)

\* Tổ chức thực hiện công tác điều tra NĐTP, xử lý môi trường: Trung tâm Y tế huyện cử 01 đội phòng chống dịch và đội điều tra NĐTP xuống hiện trường để phối hợp với các đơn vị chức năng ở địa phương tiến hành điều tra NĐTP, lấy mẫu xác định nguyên nhân, xử lý môi trường; phối hợp với chính quyền địa phương kết luận vụ NĐTP (theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ Y tế). Trường hợp cần thiết phối hợp với các cơ quan: Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Hạ tầng để triển khai điều tra NĐTP, xử lý vi phạm về ATTP theo quy định.

\* Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

### **4.3. Tình huống 3: Vụ NĐTP có số người mắc trên 30 người/vụ hoặc vụ NĐTP dưới 30 người mắc/vụ nhưng có trường hợp tử vong**

#### a) Trách nhiệm triển khai

- Trung tâm Y tế phối hợp với UBND xã, thị trấn trong chỉ đạo, triển khai xử trí, khắc phục hậu quả vụ NĐTP.

- Trạm Y tế xã, thị trấn triển khai nhiệm vụ như đã nêu tại **tình huống 2** (tùy theo số lượng người mắc, báo cáo Trung tâm Y tế điều đội cấp cứu cơ động; đội phòng chống dịch và đội điều tra NĐTP cơ động xuống hiện trường cho phù hợp).

#### b. Công tác chỉ đạo

- Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện:

+ Huy động lực lượng Công an địa phương hỗ trợ đảm bảo an ninh, trật tự tại nơi xảy ra vụ NĐTP và nơi cấp cứu, điều trị bệnh nhân NĐTP.

+ Chỉ đạo, huy động nguồn lực triển khai các hoạt động cấp cứu, điều trị và điều tra nguyên nhân gây ra NĐTP.

+ Tạm dừng hoạt động của cơ sở sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm gây ra ngộ độc cho đến khi có kết quả điều tra nguyên nhân gây NĐTP.

+ Tổ chức họp Ban Chỉ đạo để phân tích, đánh giá tình hình NĐTP và đưa ra các giải pháp khắc phục hậu quả do NĐTP gây ra.

+ Chỉ đạo Trung tâm Y tế sẵn sàng phương án để cấp cứu, điều trị tại chỗ khi có số lượng lớn bệnh nhân NĐTP phát hiện cùng lúc (tại trường học, tiệc cưới, lễ hội,...).

+ Hằng ngày, báo cáo về diễn biến tình hình NĐTP về Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

+ Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan chức năng có liên quan nhanh chóng xử lý, điều tra nguyên nhân vụ NĐTP.

c) Công tác thu dung, cấp cứu, điều trị

- Địa điểm thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh: Triển khai thực hiện như **tình huống 2**. Nếu số người mắc NĐTP nhiều, các địa điểm đã bố trí quá tải, tùy tình hình thực tế để quyết định việc chuyển người bệnh đến điều trị tại các bệnh viện trên địa bàn hoặc chuyển lên bệnh viện tuyến trên (khi cần thiết).

- Tổ chức cấp cứu, điều trị:

+ Trạm Y tế nơi xảy ra vụ ngộ độc triển khai thực hiện hoạt động chuyên môn như đã nêu tại **tình huống 2**.

+ Trung tâm Y tế cử đội cấp cứu cơ động xuống địa phương xảy ra NĐTP hỗ trợ hỗ trợ chuyên môn thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế; điều trị bệnh nhân bị NĐTP theo đúng quy trình; chú ý phân loại người bị ngộ độc có triệu chứng nặng, trẻ em và người già để ưu tiên chuyển lên tuyến trên điều trị, hạn chế thấp nhất nguy cơ xảy ra tử vong.

+ Khi tiếp nhận bệnh nhân có dấu hiệu NĐTP, các cơ sở y tế phải lấy mẫu xét nghiệm, lưu mẫu bệnh phẩm.

- Công tác điều tra NĐTP, xử lý môi trường:

+ Trung tâm Y tế cử đội phòng chống dịch xuống hiện trường để chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hoạt động chuyên môn như đã nêu tại **tình huống 2**.

+ Trường hợp có tử vong phải kết hợp với cơ quan Công an, Pháp y tiến hành điều tra giải phẫu bệnh lý, lấy dịch trong đường tiêu hóa, máu, tim, phổi của những người bị tử vong để xét nghiệm và giải quyết theo quy định pháp luật.

+ Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

**4.4. Tình huống 4: Vụ NĐTP xảy ra tại các Công ty, doanh nghiệp**

Công ty, Doanh nghiệp để xảy ra vụ NĐTP có trách nhiệm khai báo thông tin cho các đơn vị chức năng theo quy định; đặc biệt thông báo ngay cho Trung tâm Y tế huyện để triển khai khắc phục sự cố vụ NĐTP.

a. Trách nhiệm triển khai

- Công ty, Doanh nghiệp để xảy ra vụ NĐTP.

- UBND xã, thị trấn có doanh nghiệp đóng trên địa bàn để xảy ra vụ NĐTP.

- Trạm Y tế xã, thị trấn có doanh nghiệp đóng trên địa bàn để xảy ra vụ NĐTP.

b. Công tác chỉ đạo



- Trung tâm Y tế: Chỉ đạo triển khai các hoạt động xử trí, khắc phục hậu quả vụ NĐTP; kết luận/công bố vụ NĐTP theo quy định của pháp luật; tham mưu UBND huyện đề nghị UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo hoặc đề nghị lãnh đạo các sở, ngành thuộc BCĐ liên ngành về ATTP tỉnh tham gia chỉ đạo, khắc phục sự cố về ATTP (khi cần thiết).

- Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có doanh nghiệp đóng trên địa bàn để xảy ra vụ NĐTP chỉ đạo các đơn vị chức năng ở địa phương tham gia khắc phục hậu quả vụ NĐTP.

- Lãnh đạo doanh nghiệp: Có mặt tại hiện trường để hỗ trợ, tham gia khắc phục sự cố vụ NĐTP; triển khai báo đảm an ninh, trật tự tại điểm thu dung, cấp cứu tạm thời tại doanh nghiệp và huy động nhân lực, phương tiện hỗ trợ vận chuyển người bệnh đến cơ sở điều trị.

#### c) Công tác thu dung, cấp cứu, điều trị

- Công tác thu dung, cấp cứu, điều trị: Tùy theo quy mô của vụ NĐTP để quyết định việc huy động các đội cấp cứu cơ động của Trung tâm Y tế huyện triển khai thu dung, cấp cứu, điều trị người bệnh “tại chỗ” hoặc chuyển người bệnh đến các cơ sở điều trị trên địa bàn cho phù hợp với từng tình huống cụ thể. Sẵn sàng bố trí nhân lực, thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế (khi cần thiết) và tham gia xử trí vụ NĐTP theo sự chỉ đạo của Sở Y tế, UBND huyện.

- Công tác điều tra NĐTP, xử lý môi trường: Đội điều tra NĐTP huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp đóng trên địa bàn để xảy ra vụ NĐTP tiến hành điều tra NĐTP, lấy mẫu xác định nguyên nhân. Trung tâm Y tế huyện cử đội phòng chống dịch xuống hiện trường để triển khai xử lý môi trường theo quy định.

### **5. Kết thúc vụ ngộ độc thực phẩm**

#### **5.1. Kết luận kết quả điều tra**

Sau khi tiến hành các bước điều tra NĐTP, đội điều tra NĐTP phải tổng hợp, phân tích, dự thảo kết luận, kết quả điều tra trình người có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả điều tra theo những nội dung sau: Đơn vị xảy ra NĐTP; địa điểm xảy ra NĐTP, thời gian xảy ra ngộ độc; số người ăn, số người mắc, số người đi viện, số người chết; bữa ăn nguyên nhân; thức ăn nguyên nhân; cơ sở nguyên nhân và nguyên nhân,...

#### **5.2. Kiến nghị các biện pháp xử lý NĐTP**

- Từ kết quả điều tra, phải đưa ra các biện pháp xử lý để phòng ngừa NĐTP.
- Khắc phục, cải tiến sản xuất, chế biến bảo đảm yêu cầu vệ sinh theo quy định.
- Nâng cao ý thức vệ sinh cho nhân viên sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP.
- Xử lý thực phẩm gây ngộ độc theo quy định.

### **5.3. Kiến nghị xử lý theo pháp luật**

Tùy theo mức độ, tính chất, nguyên nhân, hậu quả của vụ NĐTP, cần đưa ra các kiến nghị xử lý theo pháp luật đối với tổ chức, cá nhân hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **5.4. Công bố NĐTP**

Tùy theo tính chất vụ NĐTP mà xác định thời gian, hình thức, cấp thẩm quyền công bố với các cơ quan liên quan và cơ quan thông tấn báo chí về vụ NĐTP theo quy định của pháp luật.

*(Có danh mục, phụ lục các biểu mẫu thường dùng trong xử trí vụ ngộ độc thực phẩm gửi kèm theo)*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trung tâm Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo)**

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp trung tâm Y tế thực hiện công tác tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị NĐTP; thành lập Đội điều tra NĐTP để sẵn sàng ứng phó với các tình huống NĐTP, công khai đường dây nóng trên Trang thông tin điện tử huyện để tiếp nhận thông tin về các vụ NĐTP trên địa bàn huyện.

- Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP đối với các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý; giám sát công tác đảm bảo vệ sinh ATTP tại các sự kiện, lễ hội trên địa bàn huyện; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi sai phạm, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật; hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ xảy ra NĐTP.

- Chuẩn bị sẵn sàng thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị, phương tiện, biểu mẫu điều tra,... để sẵn sàng triển khai tiếp nhận, cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân kịp thời và tiến hành điều tra, xử lý vụ NĐTP.

- Khi tiếp nhận bệnh nhân có dấu hiệu nghi ngờ NĐTP, cần tiến hành lấy mẫu, xét nghiệm, lưu mẫu bệnh phẩm.

### **2. Phòng Nông nghiệp và PTNT**

- Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- Chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm không đảm bảo an toàn thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; xử lý vi phạm theo quy định hiện hành; thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân cảnh giác.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về ATTP và phòng, chống NĐTP theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP thuộc thẩm quyền quản lý; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi sai phạm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

### **3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- Chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm không đảm bảo an toàn thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; xử lý vi phạm theo quy định hiện hành; thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân cảnh giác.

- Phối hợp phổ biến kiến thức ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về ATTP và phòng, chống NĐTP theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP thuộc thẩm quyền quản lý; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi sai phạm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

### **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Xây dựng kế hoạch ứng phó với NĐTP tại các trường học có bếp ăn tập thể để chủ động trong mọi tình huống, hạn chế đến mức thấp ảnh hưởng tính mạng, sức khỏe học sinh, giáo viên và hoạt động dạy học.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học chỉ được phép tổ chức bếp ăn tập thể khi đạt các yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP.

- Thường xuyên phối hợp với ngành Y tế tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về ATTP tại các trường học có bếp ăn tập thể; quy trách nhiệm đối với người đứng đầu nhà trường có bếp ăn tập thể không đảm bảo điều kiện ATTP theo quy định.

- Phối hợp với ngành Y tế trong việc trung dung trường học để tổ chức cấp cứu, điều trị tại chỗ bệnh nhân NĐTP (khi cần thiết).

### **5. Công an huyện**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xác minh và xử lý nghiêm các trường hợp đưa tin không đúng sự thật về tình hình NĐTP gây hoang mang trong cộng đồng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, đời sống Nhân dân; hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự tại nơi điều trị người bệnh, nơi xảy ra vụ NĐTP có quy mô lớn, diễn biến phức tạp; trực tiếp điều tra đối với các vụ NĐTP xảy ra có dấu hiệu phạm tội và khởi tố hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **6. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông**

- Phối hợp với ngành Y tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình diễn biến NĐTP, các khuyến cáo phòng, chống NĐTP để người dân không hoang mang, lo lắng và biết cách bảo vệ bản thân và gia đình.

- Theo dõi và tham mưu UBND huyện xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng về tình hình NĐTP.

## **7. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện**

- Theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp trong việc thông tin, truyền thông hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện phòng, chống NĐTP, phối hợp trong công tác điều tra, xử lý NĐTP.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan: Trung tâm Y tế, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và PTNT trong công tác bảo đảm vệ sinh ATTP phục vụ các chương trình, sự kiện, lễ hội do cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức; tránh trường hợp bị động do thiếu thông tin về các cơ sở thực phẩm phục vụ chương trình, sự kiện, lễ hội gây ảnh hưởng đến hiệu quả công tác giám sát ATTP.

- Phối hợp với ngành Y tế cập nhật danh sách; tổ chức tuyên truyền kiến thức bảo đảm ATTP và kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về ATTP tại các cơ quan, đơn vị có bếp ăn tập thể.

## **8. Đề nghị UBNDTTQVN huyện và các tổ chức thành viên**

Chỉ đạo các tổ chức thành viên tích cực, chủ động phối hợp với ngành Y tế và chính quyền các cấp thực hiện tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức về phòng, chống NĐTP; phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi người dân trong việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

## **9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan điều tra, xử lý, khắc phục NĐTP; truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm thực phẩm gây NĐTP.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo vệ sinh ATTP; thành lập Đội điều tra NĐTP để sẵn sàng ứng phó với các tình huống NĐTP.

- Triển khai công tác tuyên truyền phòng, chống NĐTP cho các đối tượng là người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; kinh doanh dịch vụ ăn uống; kinh doanh thức ăn đường phố và người tiêu dùng.

- Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP đối với các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý; giám sát chặt chẽ công tác đảm bảo vệ sinh ATTP tại các sự

kiện, lễ hội trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi sai phạm, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật; hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ xảy ra NĐTP.

Căn cứ nội dung Phương án, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động, linh hoạt từng tình huống và tính cấp thiết trong quá trình thực tế phát sinh để triển khai có hiệu quả, kịp thời, đúng nguyên tắc. Trong quá trình thực hiện, khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Trung tâm Y tế (Cơ quan Thường trực BCĐ) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, đề xuất biện pháp giải quyết cho phù hợp với tình hình thực tế của huyện./.

**Nơi nhận:**

- TT. Huyện ủy; (B/c)
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện (phụ trách);
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, BCĐ.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO  
PHÓ TRƯỞNG BAN TT**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Lò Văn Biên**

**DANH MỤC**  
**BIỂU MẪU THƯỜNG DÙNG TRONG TRIỂN KHAI XỬ**  
**TRÍ VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**  
*(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện)*

<b>STT</b>	<b>BIỂU MẪU</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Mẫu số 1: Phiếu khai báo ngộ độc thực phẩm	<i>(Dùng cho tổ chức, cá nhân khai báo với cơ quan y tế khi bị NĐTP hoặc phát hiện NĐTP)</i>
2	Mẫu số 2: Phiếu tiếp nhận thông tin vụ ngộ độc thực phẩm	
3	Mẫu số 3: Điều tra cá thể bị ngộ độc thực phẩm	
4	Mẫu số 4: Điều tra những người đã ăn bữa ăn X và bữa ăn Y	
5	Mẫu số 5: Điều tra các thức ăn đã ăn, người ăn và thời gian	
6	Mẫu số 6: Điều tra những thức ăn, số người ăn bị NĐTP và không bị NĐTP ở bữa X và bữa Y	
7	Mẫu số 7: Điều tra bữa ăn nguyên nhân	
8	Mẫu số 8: Điều tra thức ăn nguyên nhân trong bữa ăn nguyên nhân	
9	Mẫu số 9: Điều tra nguồn gốc, tình hình chế biến thực phẩm	
10	Mẫu số 10: Điều tra tiền sử bệnh tật những người chế biến nấu nướng, phục vụ ăn uống	
11	Mẫu số 11: Các mẫu thức ăn để xét nghiệm	
12	Mẫu số 12: Điều tra cơ sở	
13	Mẫu số 13: Điều tra điều kiện môi trường và dịch bệnh ở địa phương	

14	Mẫu số 14a: Biên bản lấy mẫu ngộ độc thực phẩm	
----	--	--

STT	BIỂU MẪU	GHI CHÚ
15	Mẫu số 14b: Biên bản lấy mẫu	
16	Mẫu số 15: Báo cáo lấy mẫu ngộ độc thực phẩm	
17	Mẫu số 16a: Kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm và bệnh phẩm	
18	Mẫu số 16b: Phiếu kiểm nghiệm	<i>(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)</i>
19	Mẫu số 17: Báo cáo ban đầu vụ ngộ độc thực phẩm	<i>Dùng để báo cáo vụ ngộ độc thực phẩm của các tuyến</i>
20	Mẫu số 18: Báo cáo kết thúc vụ ngộ độc thực phẩm	<i>Dùng để báo cáo vụ ngộ độc thực phẩm của các tuyến</i>



**DANH MỤC DỤNG CỤ THƯỜNG DÙNG TRONG LẤY MẪU THỰC PHẨM, BỆNH  
PHẨM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 5327/2003/QĐ-BYT NGÀY 13/10/2003  
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày /9/2024 của BCD LN về ATTP huyện Tân Uyên)

<b>TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ</b>		<b>SỐ LƯỢNG</b>
Đồ dùng phục vụ lấy mẫu	Dụng cụ để viết (bút viết, bút dạ, bút chì, mẫu giấy tờ cho điều tra)	Lượng cần thiết
	Nhãn mác dùng cho mẫu kiểm tra	Lượng cần thiết
	Nhiệt kế	01 chiếc
	Máy ảnh (nếu cần)	01 chiếc
Dụng cụ phục vụ cho việc vận chuyển mẫu kiểm tra	Bình tích lạnh để vận chuyển mẫu kiểm tra	02 chiếc
	Túi/đá tích lạnh	Lượng cần thiết
	Túi nilon	Lượng cần thiết
Dụng cụ dùng để lấy mẫu, chứa đựng mẫu kiểm tra	Côn sát trùng 250ml	01 chai
	Kẹp tiệt trùng	05 chiếc
	Kéo tiệt trùng	02 chiếc
	Thìa tiệt trùng	02 chiếc
	Muôi tiệt trùng	02 chiếc
	Pipet tiệt trùng	05 chiếc
	Túi nilon vô trùng	Lượng cần thiết
	Hộp, lọ miệng rộng, có nắp đậy, vô trùng để đựng mẫu	Lượng cần thiết
	Dây cao su buộc	Lượng cần thiết
	Côn dùng để đốt 250ml	01 chai
	Đèn cồn	02 cái

Mẫu số 1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU KHAI BÁO NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**

*(Dùng cho tổ chức, cá nhân khai báo với cơ quan y tế khi bị NDTP hoặc phát hiện NDTP)*

Kính gửi:.....

<b>1. Người khai báo:</b>		Ngày tháng năm 202...
- Họ và tên:		
- Địa chỉ:		Điện thoại:
<b>2. Họ và tên người bị ngộ độc (hoặc đơn vị):</b>		
Tuổi:	Giới:	Nghề nghiệp:
Địa chỉ:		Điện thoại:
Số người bị ngộ độc:		Tổng số đã ăn uống:
<b>3. Phát bệnh:</b> .....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....		
<b>4. Thực phẩm gây ngộ độc:</b>		
<b>5. Nguồn gốc thực phẩm gây ngộ độc (cơ sở nguyên nhân):</b> .....		
.....		
.....		
<b>6. Địa điểm ăn uống:</b>		
<b>7. Tình trạng hiện tại:</b> ....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....		
- Khởi bệnh:		
- Cấp cứu tại viện:		
- Nằm tại nhà:		
- Chết:		
<b>8. Kiến nghị:</b>		
.....		

**TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN KHAI BÁO**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 2
----------

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU TIẾP NHẬN THÔNG TIN VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**

**1. Thông tin về người tiếp nhận thông tin**

- Họ và tên:.....
- Bộ phận công tác:.....
- Thời gian tiếp nhận thông tin: ....h.....' ngày.....tháng.....năm 202.....
- Hình thức nhận thông tin:
- Điện thoại ;      Trực tiếp ;      Fax: ;      Email:

**2. Thông tin về người khai báo**

- Họ và tên:.....
- Địa chỉ:..... Điện thoại:.....
- Thời gian khai báo:.....h.....' ngày.....tháng.....năm 202....

**3. Thông tin về vụ ngộ độc hoặc BTQTP**

- Địa điểm ăn uống:.....
- Thời gian bắt đầu ăn và kết thúc bữa ăn: Từ...h... - ...h... ngày.../.../202...
- Thời gian xuất hiện ca bệnh đầu tiên: ....h... ' ngày.../.../202..
- Triệu chứng lâm sàng chủ yếu:.....
- Tổng số người ăn: .....; Tổng số người mắc:.....
- Thực đơn:.....
- .....
- Tên loại thực phẩm nghi ngờ gây bệnh:.....
- Dịch, bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa hiện có tại địa phương: **Có**  **Không**
- Tình trạng hiện tại:

+ Tổng số ca điều trị tại cơ sở y tế: ..... + Tổng số ca điều trị tại nhà:.....

+ Tổng số ca khỏi bệnh và ra viện:..... + Tổng số ca tử vong:

- .....
- Các biện pháp y tế đã áp dụng xử trí:.....
- Các biện pháp tiếp tục triển khai:.....

**4. Nội dung đề xuất và kiến nghị:**.....

**NGƯỜI TIẾP NHẬN THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 3
----------

(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

### ĐIỀU TRA CÁ THỂ BỊ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới	Địa chỉ	Thời gian phát bệnh		Triệu chứng								Ngày lấy mẫu phân	Kết quả xét nghiệm
					Ngày	Giờ	Đau bụng	Tiêu chảy	Buồn nôn	Nôn	Co giật	Nổi mề đay	Sốt	Khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1																
2																
3																
4																
5																
6																
7																
8																
9																
10																
11																

Ngày tháng năm 202...

**NGƯỜI ĐIỀU TRA**

**Mẫu số 4**

(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐIỀU TRA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ ĂN BỮA ĂN X VÀ BỮA ĂN Y**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Tuổi</b>	<b>Giới</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Bữa ăn X</b>	<b>Bữa ăn Y</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

**Phương pháp:**

- Đánh số thứ tự tiếp theo bảng 1.
- Lập danh sách tất cả các cá thể đã ăn bữa ăn X không bị NDTP (đánh dấu X) vào ô bữa ăn X và bữa ăn Y không bị NDTP (đánh dấu X vào ô bữa ăn Y).

Ngày tháng năm  
**NGƯỜI ĐIỀU TRA**

Mẫu số 5
----------

(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**ĐIỀU TRA CÁC THỨC ĂN ĐÃ ĂN, NGƯỜI ĂN VÀ THỜI GIAN**

TT	Những người đã ăn	Thời gian		Thực đơn									
		Ngày	Giờ										
<b>I</b>	<b>BỊ NGỘ ĐỘC</b>												
<b>II</b>	<b>KHÔNG BỊ NGỘ ĐỘC</b>												

Ngày tháng năm  
**NGƯỜI ĐIỀU TRA**

<b>Mẫu số 6</b>
-----------------

(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**ĐIỀU TRA NHỮNG THỨC ĂN, SỐ NGƯỜI ĂN BỊ NĐTP VÀ KHÔNG BỊ  
NĐTP Ở BỮA X VÀ BỮA Y**

TT	Thực đơn	Bữa ăn X				Bữa ăn Y			
		Số người đã ăn		Số người không ăn		Số người đã ăn		Số người không ăn	
		Bị NĐ	Không bị NĐ	Bị NĐ	Không bị NĐ	Bị NĐ	Không bị NĐ	Bị NĐ	Không bị NĐ

Ngày tháng năm  
NGƯỜI ĐIỀU TRA

<b>Mẫu số 7</b>
-----------------

(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU TRA BỮA ĂN NGUYÊN NHÂN**

**Công thức:**

Tỷ lệ tấn công(%)	=	$\frac{\text{Số người bị ngộ độc thực phẩm}}{\text{Tổng số người có ăn bữa ăn hoặc thức ăn đó}}$
-------------------	---	--

**Xác định bữa ăn nguyên nhân**

TT	Bữa ăn	Số người bị NĐTP				Số người không bị NĐTP			
		Đã ăn	Không ăn	cộng	Tỷ lệ ăn (%)	Đã ăn	Không ăn	Cộng	Tỷ lệ ăn (%)
1	X								
2	Y								

Ngày tháng năm  
**NGƯỜI ĐIỀU TRA**





<b>Mẫu số 9</b>
-----------------

(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐIỀU TRA NGUỒN GỐC, TÌNH HÌNH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM**

TT	Thực đơn Đặc điểm	Bữa ăn X						Bữa ăn Y					
1	- Nguồn gốc - Tên cơ sở, chủ cơ sở cung ứng												
2	Ngày chế biến												
3	Thức ăn sống												
4	Thức ăn chín												
5	Thức ăn đông lạnh												
6	Thức ăn để tủ lạnh												
7	Thức ăn đun nóng												
8	Thức ăn không đun nóng												

Ngày tháng năm  
**NGƯỜI ĐIỀU TRA**





**Mẫu số 12****(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐIỀU TRA CƠ SỞ**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>		<b>Kết quả</b>
1	Tên cơ sở, cửa hàng:		
2	Họ và tên người kinh doanh		
	Địa chỉ :		
	Điện thoại:		
3	Loại nghề kinh doanh		
4	Số đăng ký		
	Ngày đăng ký		
5	Tình trạng vệ sinh	Mặt bằng	
		Bếp	
		Dụng cụ, trang thiết bị	
		Nguồn nước	
		Công trình vệ sinh	
		Xử lý rác	
		Nước thải	
		Nơi chế biến	
		Nơi bán hàng	
		Côn trùng, động vật	
		Bụi	
6	Nhân viên	Số lượng	
		Tiền sử bệnh tật	
		Khám sức khỏe định kỳ (Số lượng/Tổng số)	
		Trang bị bảo hộ (Số lượng/Tổng số)	
		Học tập kiến thức VSATTP (Số lượng/Tổng số)	
		Cây phân (Số lượng/Tổng số)	
7	Quản lý mặt hàng thực phẩm	Các loại mặt hàng thực phẩm kinh doanh:	
		<b>Nguồn nguyên liệu</b>	
		Phẩm mẫu đã dùng	
		Phụ gia khác	
		Bảo quản thực phẩm	Thực phẩm sống
		Thực phẩm chín	
8	<b>Người lấy mẫu xét nghiệm và niêm phong mẫu</b>		

**CHỦ CƠ SỞ**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)Ngày tháng năm  
**NGƯỜI ĐIỀU TRA**

<b>Mẫu số 13</b>
------------------

(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**ĐIỀU TRA ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH BỆNH Ở ĐỊA PHƯƠNG**

<b>TT</b>	<b>Tình hình dịch bệnh và ô nhiễm môi trường</b>	<b>Tình trạng hiện tại</b>
1	Các dịch bệnh đang lưu hành ở người	
2	Các dịch bệnh đang lưu hành ở súc vật, gia cầm	
3	Tình hình ô nhiễm môi trường:	
	- Đất.	
	- Nước.	
	- Không khí.	

*Ngày tháng năm*  
**NGƯỜI ĐIỀU TRA**

**Mẫu số 14a**

(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN LẤY MẪU NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**

Tên cơ sở xảy ra ngộ độc:.....

Thời gian tiến hành lấy mẫu : ..... giờ.....ngày ..... tháng .....  
năm.....

Đại diện đoàn kiểm tra:

1. ....
2. ....
3. ....
4. ....

Đại diện cho cơ sở xảy ra ngộ độc:

1. ....
2. ....
3. ....

**Mẫu thực phẩm, bệnh phẩm thu thập**

STT	Tên mẫu	Khối lượng mẫu (g)	Thể tích mẫu (ml)

Biên bản được lập thành 2 bản, Trưởng đoàn kiểm tra giữ một bản, cơ sở giữ 1 bản.

....., ngày ... tháng... năm.....

**Trưởng đoàn kiểm tra**

**Cán bộ lấy mẫu**

**Cơ sở xảy ra ngộ độc**

<b>Mẫu số 14b</b>
-------------------

(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN LẤY MẪU**

Số ..... /BB-.....

Tên cơ sở được lấy mẫu: .....

Địa điểm lấy mẫu: .....

Người lấy mẫu: (Họ tên, chức vụ, đơn vị) .....

Phương pháp lấy mẫu: .....

Đại diện cơ sở được lấy mẫu: (Họ tên, chức vụ, đơn vị) .....

Mẫu gồm 03 phần (01 phần để kiểm nghiệm; 01 phần để lưu tại cơ quan kiểm tra; 01 phần để lưu tại cơ sở được kiểm tra)

STT	Tên mẫu, ký hiệu, số lô, ngày sản xuất, hạn sử dụng	Tên cơ sở và địa chỉ Nhà sản xuất/Nhập khẩu ghi trên nhãn	Số lượng lô hàng khai báo	Lượng mẫu	Quy cách niêm phong mẫu	Tình trạng mẫu

Biên bản được lập thành 03 bản có giá trị như nhau, đã được các bên thông qua, Đoàn kiểm tra giữ 02 bản, Cơ sở được kiểm tra giữ 01 bản.

**Đại diện cơ sở được lấy mẫu**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng  
dấu)

**Người lấy mẫu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng đoàn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



<b>Mẫu số 15</b>
------------------

(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

### **BÁO CÁO LẤY MẪU NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**

Họ và tên cán bộ lấy mẫu:.....

Cơ quan: .....

Địa chỉ cơ quan: ..... Điện thoại .....

#### **I. THÔNG TIN VỀ VỤ NGỘ ĐỘC**

1. Nơi xảy ra ngộ độc thực phẩm (ghi rõ địa chỉ, điện thoại nếu có)

.....

Thời gian xảy ra ngộ độc: ..giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm.....

2. Số người mắc:.....

3. Số người nhập viện:.....

4. Số người tử vong: .....

5. Triệu chứng chung của các ca ngộ độc:

a) Thời gian ủ bệnh: ..... giờ (*Khoảng thời gian từ khi tiêu thụ thực phẩm nghi ngờ tới khi khởi phát triệu chứng ngộ độc*)

Sốt  Buồn nôn  Nôn  Đau bụng  Tiêu chảy

Triệu chứng khác (ghi rõ):.....

.....

6. Các thực phẩm tiêu thụ trong vòng 48 giờ kể từ khi xuất hiện chứng ngộ độc

<b>TT</b>	<b>Tên thực phẩm</b>	<b>Nơi mua</b>	<b>Cách chế biến</b>	<b>Ghi chú</b>

--	--	--	--	--

7. Chân đoán ban đầu: .....

## II. KẾT QUẢ THU THẬP MẪU

### 1. Danh sách mẫu thực phẩm thu thập

TT	Tên mẫu	Thời gian lấy mẫu	Mã mẫu	Điều kiện bảo quản mẫu			Chỉ tiêu kiểm nghiệm
				t° thường	Giữ lạnh 0-5°C	Đông lạnh	

### 2. Danh sách mẫu bệnh phẩm thu thập

TT	Họ và tên ( <i>ghi theo quy định</i> )	Năm sinh		Tên mẫu	Thời gian lấy mẫu	Mã mẫu	Điều kiện bảo quản mẫu			Chỉ tiêu kiểm nghiệm
		Nam	Nữ				T° thường	Giữ lạnh 0-5°C	Đông lạnh	

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

TRƯỞNG ĐOÀN

NGƯỜI BÁO CÁO

<b>Mẫu số 16a</b>
-------------------

(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM MẪU THỰC PHẨM VÀ BỆNH PHẨM**

Tên mẫu: .....

Người gửi: .....

Địa chỉ: .....

Thời gian nhận mẫu: ..... giờ..... ngày ..... tháng ..... năm.....

Thời gian kiểm nghiệm mẫu: ..... giờ..... ngày ..... tháng ..... năm.....

Chỉ tiêu kiểm tra .....

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kết quả</b>

**Nhận xét:**

.....  
.....  
.....

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Thủ trưởng cơ quan kiểm nghiệm**

**Phụ trách Labo kiểm nghiệm**

**Mẫu số 16b****(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)  
(ĐƠN VỊ KIỂM NGHIỆM)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../ .....

**PHIẾU KIỂM NGHIỆM***(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)*

1. Tên mẫu: *(Ghi tên của mẫu kiểm nghiệm)*
2. Mã số mẫu:
3. Mô tả mẫu: *(tình trạng mẫu khi nhận, khối lượng mẫu, ngày sản xuất, hạn sử dụng, tình trạng lưu mẫu)*
4. Thời gian lưu mẫu:
5. Ngày lấy mẫu:
6. Ngày nhận mẫu:
7. Thời gian kiểm nghiệm:
8. Nơi gửi mẫu:
9. Tài liệu kèm theo: *(ghi rõ nội dung, số, ngày, tháng năm của công văn hay giấy tờ kèm theo)*
10. Kết quả kiểm nghiệm (các chỉ tiêu đã được chỉ định của cơ sở kiểm nghiệm):

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	So với QCVN.../TCVN.../QB...
1					
2					

11. Kết luận:

*(Cần nêu rõ mẫu có đạt yêu cầu hay không)*

12. Ghi chú: *(nếu có)*

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

**Phụ trách cơ sở kiểm nghiệm**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

....., ngày.....tháng.....năm....  
**Kiểm nghiệm viên**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

<b>Mẫu số 17</b>
------------------

Đơn vị:  
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20....

**BÁO CÁO BAN ĐẦU VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**

(Dùng để báo cáo vụ ngộ độc thực phẩm của các tuyến)

**Kính gửi:** .....

<b>1</b>	<b>Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NDTP</b>	..... .....			
<b>2</b>	<b>Thời gian xảy ra vụ NDTP (thời gian ca mắc đầu tiên)</b>	..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....			
<b>3</b>	<b>Loại hình xảy ra vụ NDTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)</b>	1. Gia đình	.....	2. Nhà hàng	.....
		3. Bếp ăn tập thể	.....	4. Khách sạn	.....
		5. Đám cưới/giỗ	.....	6. Bếp ăn trường học	.....
		7. Thức ăn đường phố	.....	8. Khác (ghi rõ)	.....
<b>4</b>	<b>Triệu chứng lâm sàng (ghi triệu chứng chính của bệnh nhân)</b>	..... .....			
<b>5</b>	<b>Tác nhân nghi ngờ gây ra NDTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)</b>	Vi sinh	Hóa chất	Độc tố tự nhiên	Chưa xác định
		.....	.....	.....	.....
<b>6</b>	<b>Bữa ăn nghi ngờ gây ra NDTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)</b>	Sáng	Trưa	Chiều	Khác (ghi rõ)
		.....	.....	.....	.....
<b>7</b>	<b>Thức ăn nghi ngờ gây ra vụ NDTP (ghi tên cụ thể thức ăn nghi ngờ)</b>	..... .....			
<b>8</b>	<b>Số người liên quan đến vụ NDTP (ghi số lượng người vào ô tương ứng)</b>	1. Số người mắc			.....
		2. Số người chết			.....
<b>9</b>	<b>Lấy mẫu (đánh dấu X vào ô tương ứng)</b>	Có			Không
	<b>a) Mẫu thực phẩm</b>	.....			.....
	<b>b) Mẫu bệnh phẩm</b>	.....			.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;  
- Lưu:VT

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 18**

Đơn vị:

.....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., Ngày tháng năm 20....

**BÁO CÁO KẾT THÚC VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM**

(Dùng để báo cáo vụ ngộ độc thực phẩm của các tuyến)

**Kính gửi:** .....

<b>1</b>	<b>Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NĐTP</b>	.....			
<b>2</b>	<b>Thời gian xảy ra vụ NĐTP</b> (thời gian ca mắc đầu tiên)	..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 20...			
<b>3</b>	<b>Số người NĐTP</b> (ghi số lượng người vào ô tương ứng)	1. Số người mắc	.....		
		2. Số người chết	.....		
<b>4</b>	<b>Loại hình xảy ra vụ NĐTP</b> (đánh dấu X vào ô tương ứng)	1. Gia đình	.....	2. Nhà hàng	.....
		3. Bếp ăn tập thể	.....	4. Khách sạn	.....
		5. Đám cưới/giỗ	.....	6. Bếp ăn trường học	.....
		7. Thức ăn đường phố	.....	8. Khác (Ghi rõ)	.....
<b>5</b>	<b>Thức ăn nguyên nhân</b> (có thể chọn 1 hoặc nhiều loại thức ăn)	1. Thịt hoặc sản phẩm từ thịt	.....	6. Rau hoặc sản phẩm từ rau	.....
		2. Cá hoặc sản phẩm từ cá	.....	7. Nước giải khát	.....
		3. Trứng hoặc sản phẩm từ trứng	.....	8. Thức phẩm chế biến hỗn hợp	.....
		4. Ngũ cốc hoặc sản phẩm từ ngũ cốc	.....	9. Rượu	.....
		5. Sữa hoặc sản phẩm từ sữa	.....	10. Thức ăn khác (ghi rõ)	.....
<b>6</b>	<b>Tác nhân gây NĐTP</b> (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Vi sinh	Hóa chất	Độc tố tự nhiên	
		.....	.....	.....	
<b>7</b>	<b>Nguyên nhân NĐTP</b> (ghi rõ kết quả kiểm nghiệm phát hiện nguyên nhân trong mẫu thực phẩm)	Không xác định nguyên nhân (đánh dấu X vào ô tương ứng)			.....
<b>8</b>	<b>Thời gian kết thúc vụ NĐTP</b> (thời gian ca mắc cuối cùng)	..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 20...			
<b>9</b>	<b>Vụ NĐTP có trên 30 người mắc</b> (đánh dấu X vào ô bên cạnh nếu có $\geq 30$ người mắc)	.....			

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)